

Hồi 18

Dị đoan tà thuyết

H ểm Ô Y, Tạ phủ đông viện Vọng Hoài Các.

Tạ An và Chi Độn hai người sòng vai tựa lan can, nhìn xuống sông Tần Hoài chậm rãi rót vào Đại Giang. Dưới ánh dương quang đan giăng, nước sông loang loáng tươi tắn, hai bờ nhà cửa san sát, phong cảnh tuyệt đẹp.

Chi Độn vừa nghe xong chuyện Di Lặc giáo, vị cao tăng luôn luôn tiêu sái thoát tục trên mặt hiện thần sắc ngưng trọng chưa từng có, trầm mặc nghĩ ngợi một hồi rồi nói với Tạ An: "Tạ huynh có tính toán gì đối với chuyện này?"

Tạ An cười khỏ: "Tôi có thể tính gì chứ? Đạo Uẩn mật cáo chuyện này cho tôi biết, chính là hy vọng tôi có thể kịp thời ngăn trở. Hiện tại cách duy nhất có thể làm là cùng Thản Chi vào can gián hoàng thượng, lợi dụng người vẫn còn y lại vào Tạ An tôi, khuyên người hủy bỏ chủ ý. Ông rành lai lịch đường lối của Di Lặc giáo hơn tôi nhiều, cho nên phải thỉnh giáo ông xem xem có thể từ trên kinh luận của Phật môn để bài xích sự sai trái của Di Lặc giáo".

Chi Độn chậm chậm nói: "Phải phân làm hai phương diện mà nói, bản thân Di Lặc Phật và con người Trúc Pháp Khánh, người đầu thật sự có căn cứ kinh luận, vấn đề ở chỗ Trúc Pháp Khánh có phải là Phật mới giáng thế hay không".

Tạ An cảm thấy đau đầu, dưới tình huống như vậy, chỉ cần Tư Mã Diệu kiên trì nhìn nhận Trúc Pháp Khánh là Di Lặc tân Phật, ông ta không có cách nào từ góc độ bản thân Phật Môn mà phủ định.

Chi Độn thở dài nhẹ, từ từ nói: "'Trường A Hàm kinh' có nói: chín mươi một kiếp trước có Phật xuất thế, tên Tỳ Bà Thi, tám vạn tuổi người. Lại ba mươi một kiếp trước, có Phật xuất thế, tên là Thi Khí, bảy vạn tuổi người. Còn có Phật xuất thế tên là Tỳ Xá Tịnh, sáu vạn tuổi người. Rồi trong Hiền kiếp có Phật xuất thế, tên là Câu Lưu Tôn, năm vạn tuổi người. Lại trong Hiền kiếp có Phật xuất thế, tên là Câu Na Xá, bốn vạn tuổi người. Lại trong Hiền kiếp có Phật xuất thế, tên là Ca Diếp, hai vạn tuổi người. Sáu Phật đó có trước Thích Ca, Thích Ca theo vậy chỉ là Phật đời thứ bảy. Hiện tại Thích Ca đã vào độ giảm, Di Lặc tân Phật sẽ theo vận mà sinh ra, trong Phật môn cũng có rất nhiều người tin chắc không đời ý. Trên sự thật trong tiền điện của Phật tự có đặt tượng Thiên quan Di Lặc Phật, hai bên có tứ đại thiên vương, cách bố trí đó hiển thị Di Lặc kế thừa

Thích Ca trị thế, cho nên Di Lặc giáo trong Phật điển kinh luân cũng có cơ sở và luận cứ vững chắc”.

Tạ An hỏi: "Còn Trúc Pháp Khánh là người ra sao?".

Chi Độn đáp: "Y là người khởi đầu Di Lặc giáo, ở phương Bắc giường cao cờ xí 'Tân Phật xuất thế, trừ khử cự ma', cái gọi là Tân Phật xuất thế tức là Di Lặc giáng thế, bản thân y là Di Lặc sống, hiệu triệu tín đồ Sa môn¹, có dã tâm xưng bá Sa môn”.

Tạ An không buông tha: "Phật môn các người không những thông đạt thiên định, võ công còn cao cường gấp mười lần, sao lại chịu ngồi nhìn thế lực của người ta bành trướng như vậy, lẽ nào y thật là Di Lặc giáng thế, có năng lực thông thiên triệt địa?".

Chi Độn để lộ thần tình khốn khổ bất lực, ngưng vọng nhìn một chiếc thuyền buồm lướt qua, điềm đạm đáp: "Sa môn không phải đoàn kết như trong tưởng tượng của ông, thí dụ như Nam Bắc Sa môn có khác biệt rất lớn, phương Nam trọng Nghĩa môn, phương Bắc trọng Thiên định, mỗi bên một cực đoan. Sa môn phương Nam bọn tôi giảng kinh, ở phương Bắc 'không lý tới giảng kinh' mà làm vậy thì sẽ bị nghiêm phạt. Cái gọi là Bắc trọng Thiên định, nhấn mạnh tu Chỉ, buộc tâm một ý ngăn cách tất cả cảnh giới; Nam trọng trí tuệ, tu Quán, dùng trí tuệ luôn luôn quán sát ảnh tượng của các pháp, phân biệt nhân duyên sinh diệt”.

Tạ An nghe nói chau mày hỏi: "Theo tôi thấy, hai bên đường lối tu hành đều không có chỗ xung đột, Định – Tuệ song khai, cùng mở rộng, Chỉ – Quán song vận, cùng hỗ trợ, người ta sao lại làm thành vấn đề nghiêm trọng vậy?".

Chi Độn cười khổ: "Chuyện này người ngoài rất khó hiểu rõ, phương Bắc ghi trọng Thiên pháp, không lấy giảng kinh làm ý, khư khư tử thủ bốn nghĩa Phật kinh, thậm chí không hiểu bốn nghĩa, chỉ biết ngồi thiền tụng kinh. Nếu như tôi giải thích ý nghĩa của phần Xiển thuật² Bát Nhã Ba La Mật cho ông nghe, hoặc nói ai ai cũng có thể đốn ngộ thành Phật, ở phương Bắc liền bị đánh xuống mười tám tầng địa ngục. Cớ sự là tại phương Bắc tu Phật rất khốn khó, tất cả đều nương nơi tử pháp và các giới luật phức tạp, làm cho người tu hành dần dần chán ghét Thích Ca, đem hy vọng kỳ thác vào tân Phật, làm cho phương Bắc trở thành cái giường ấm áp cho dị đoan tà thuyết”.

Tạ An giọng nặng tâm nề: "Phương Bắc cần có một Chi Độn khác”.

Chi Độn thở dài: "Giới luật tiến thêm một bước ác pháp là chuyên chế và giai cấp phân minh, dưới quyền uy lâu đời, tuyệt không dung thứ cho lối nhìn tân tiến, càng

¹ Sa môn: giới thầy tu.

² Xiển thuật: chỉ nêu đề tài, chưa giải nghĩa.

không dung được hạng người như tôi. Tu Phật ở phương Bắc, đem người phân thành sơ căn, trung căn và thượng căn, sơ căn chỉ có thể tu tiểu thừa, trung căn tu trung thừa, thượng căn tu đại thừa. Cứ bằng vào phương pháp cố định như vậy mà đem người tu hành chia tách ra, bản thân là phân biệt giai cấp. Sa môn phổ thông bị đè vào hạ căn đương nhiên bất mãn, mà Trúc Pháp Khánh chính là một phần đồ từ Sa môn cấp thấp quật khởi, y được sự ủng hộ của số đông, lại có bản lĩnh hơn người, cũng không phải là không có lý do".

Tạ An thở dài thườn thượt: "Tôi chung quy đã minh bạch! Tôi còn có thể tưởng tượng tới lý do trên lợi ích, quyền lực và tài phú đều tập trung vào tay số ít tầng lớp cấp cao sinh hoạt hủ hóa mà lại ngày ngày dùng giới luật trấn áp môn hạ, giống như quan hệ giữa địa chủ và nông nô, Trúc Pháp Khánh là một người đoạt quyền thành công, cho nên có thể phát cao ngọn cờ, lợi dụng sự bất mãn của Sa môn hạ tầng, kiến lập Di Lặc giáo".

Chi Độn gật đầu: "Tình huống đại khái là vậy, Trúc Pháp Khánh tự tôn Đại Thừa, tự xưng tân Phật, tuyên truyền chỉ có người đi theo tân Phật mới xứng đáng lên Đại Thừa. Thập giới pháp của Phật môn phương Bắc, y phá hết, bản thân còn cùng ni Huệ Huy kết làm phu phụ, phá trừ dâm giới. Lúc đó Phật môn phương Bắc tập kết cao tăng, tiến hành thanh trừ y, bị phu phụ y liên thủ giết hại thương vong thảm trọng, y liền mượn đó mà hủy diệt chùa chiền, giết sạch tăng ni, thiêu đốt kinh tượng, giương cờ Tân Phật xuất thế, trừ khử cựu ma. Hiện tại thế lực của y không ngờ đã khuếch triển đến phương Nam, Phật môn phương Nam e rằng khó tránh khỏi kiếp số".

Lòng Tạ An chìm đắm hẳn.

Ông nghĩ đến Tư Mã Diệu và Tư Mã Đạo Tử hai người một mặt đắm mê tử sắc, sinh hoạt cùng cực xa hoa, mặt khác hô hào lòng tin Phật giáo, hai phương diện mâu thuẫn lẫn nhau, người hữu đạo trong Phật môn đã sớm có lời xầm xì. Nay lại còn qua lại với Di Lặc giáo đã phá hết cấm quy giáo luật, khác gì là quăng bỏ hết những gì tốt đẹp còn lại đối với Phật môn, có ý uy hiếp Phật môn. Chỉ không biết ai là người trung gian làm mũi kim dẫn đường, chuyện này tất phải điều tra triệt để.

Thanh âm của Chi Độn lại vang bên tai ông ta: "Do Trúc Pháp Khánh và Trúc Bất Quy có đại bộ phận Sa môn và dân chúng ủng hộ, Phù Kiên đối với bọn họ cũng không dám khinh cử vọng động, sợ kích khởi mâu thuẫn dân tộc giữa Hán Hồ, rất bất lợi đối với công cuộc Nam phạt, càng để cho bọn Trúc Pháp Khánh không sợ kỵ ngần ngại gì hết. Y cũng là người hiểu biết quyền mưu, vì sợ làm cho người đang cầm quyền nghi kỵ, chỉ dần dần ăn mòn thế lực và tài phú của Phật môn phương Bắc, vạch rõ giới tuyến với chính trị, đương nhiên dã tâm của y không chỉ có vậy".

Tạ An hỏi: "Phật môn hiện thời đối với võ công của y so sánh ra sao?".

Chi Độn đáp: "Nếu bất luận thiện ác, Trúc Pháp Khánh thật là một kỳ tài võ học hiếm thấy trong Phật môn, y không những tập thành võ học Phật môn phương Bắc, còn tự sáng tạo ra 'Thập Trụ Đại Thừa Công', chưa từng gặp địch thủ, cho nên đối với y mà đánh thắng hay là ám sát, đều hơi tả quay về, có thể thấy võ công của y mạnh tới dường nào. Ngay cả Trúc Bất Quy, võ công gần sát Trúc Pháp Khánh, cùng tề danh với ni Huệ Huy".

Tạ An ngửa mặt nhìn trời xanh, thở ra một hơi, bình tĩnh thốt: "Một khi Tạ An ta còn một hơi thở, nhất định không để cho Di Lặc giáo thắng thế, đại sư có thể yên tâm".

Di Lặc Giáo bắt nguồn từ Phật giáo, thái bình như nhau, Thiên Sư Đạo³ bắt nguồn từ Đạo môn, cần phải cấm chế.

o0o

An Ngọc Tình là người cuối cùng ngồi xuống, ba nam một nữ chen nhau ngồi chỗ thạch cấp bảy tám bậc ngắn, ai ai cũng hết hơi hết sức, chỉ biết thở hổn hển.

Trải qua cả canh giờ nỗ lực, cố hết tâm tư công sức, cuối cùng đã thành công khuôn đỡ hết rượu trên giá gỗ xuống, đem đội đỡ tàn dư của ông lò đá, không để cho gạch đá rơi xuống địa đạo, nếu không sẽ để lộ đường ra, lại kinh động địch nhân. Tốn trọn nửa canh giờ, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ từ đầu đưa lưng và tay ra đỡ suốt mới có thể trước sau rút về, cái khổ có động một chút cũng không thể động thật khó thể tả nổi.

An Ngọc Tình dựa bậc đá, liếc Yến Phi đang ngồi dưới mình một bậc, hổn hển nói nhỏ: "Đây là người tốt được đền ơn, chỉ bất quá không tưởng được lại mau ứng nghiệm như vậy".

Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ nhìn nhau cười khổ, người khác có thể không hiểu được câu nói không đầu không não của An Ngọc Tình, hai người bọn họ lại thấu rõ An Ngọc

³ Thiên Sư Đạo: Ngũ Đấu Mễ Đạo (nghĩa là "đạo Năm Đấu Gạo"), cũng gọi Thiên Sư Đạo, là một giáo phái ra đời trong giai đoạn đầu của Đạo giáo, tức cuối đời Đông Hán (25-220) trong lịch sử Trung Quốc, do Trương Lăng (34-156) sáng lập. Từ đời Đông Tấn trở đi Ngũ Đấu Mễ Đạo được gọi là Thiên Sư Đạo, từ đời nhà Nguyên trở đi gọi là Chính Nhất Đạo.

Xem thêm về các cuộc khởi nghĩa của Thiên Sư Đạo vào thời Tấn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C5%A9_%C4%90%E1%BA%A9u_M%E1%BB%85_%C4%90%E1%BA%A1o

Tình đang châm biếm ác tâm của bọn họ đối với nàng ta. Bọn họ có muốn cãi lại cũng không được, vì trên sự thật nếu không có Yến Phi một mực cản trở, để bọn họ thanh toán nàng ta, vậy còn ai sẽ đến để ra sức giúp bọn họ "thoát thân"?

Thác Bạt Khuê ngược lên nhìn chỗ ra, tránh ánh mắt đẹp của An Ngọc Tình, trông trái ngó phải nói: "Không tưởng được cố trụ giữ một chỗ ra vương vức hai thước còn khôn khó hơn kiến tạo trường thành nữa".

An Ngọc Tình rất muốn phỉ sạch bụi bặm trên mình, lại biết làm vậy sẽ khiến cho ba người thưởng thức hết bụi đầy mình nàng, chỉ còn nước chịu khổ không động dậy, hừ lạnh: "Hay ghê! Ở đây hiện tại là nơi an toàn nhất trong Biên Hoang Tập, chỉ tiếc lối ra chỉ có thể ứng dụng một lần, các người có tính toán gì đây, Yến Phi người nói đi, hai người bọn họ đều không thể tin cậy".

Thác Bạt Khuê mục quang không khỏi lạc trên người nàng ta, chừng như lần đầu phát giác sự mỹ lệ của nàng, đưa mắt nhìn lên nhìn xuống, hẳn từng gặp nhiều mỹ nữ, lại ít gặp phải người tàn nhẫn cứng cỏi như vậy: một cô gái giáo quyết không chịu phục tùng, có lúc lại như thiên chân không tà ác.

An Ngọc Tình không lý gì tới hắn, mục quang vẫn ngưng chú nhìn Yến Phi gần kề nàng nhất.

Yến Phi ngửi thấy thân thể nàng vì quá mệt mỏi mà tản phát ra khí vị u hương kiện khang, điềm đạm thốt: "Trên mình cô nương còn có bao nhiêu Mê Yên đạn⁴ có thể dùng đến?".

An Ngọc Tình đáp lời: "Chỉ còn lại hai viên, nếu muốn xông đại ra đột vây, chưa tới cửa Tập là phải dùng hết rồi. Ài! Bốn cô nương cả đời chưa từng gặp xui như vậy".

Lưu Dụ ngồi ở bậc cấp dưới nhất cuối cùng đã phục hồi lại khí lực, gã do đã mang thương thế từ trước, cho nên đặc biệt cật lực, mỉm cười nói: "Cô nương có thỏa mãn về tám địa đồ bọn ta vẽ ra không? Đối với cô nương có phải có giúp ích gì được không?".

An Ngọc Tình nhíu nhíu cái mũi nhỏ khả ái, hướng về phía gã làm mặt quỷ, tức giận thốt: "Chuyện không liên quan tới người nữa, người tốt hơn hết là quên đồ tượng đó đi, nếu dám nói cho người thứ tư biết, ta có cơ hội là làm thịt người liền".

Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ đối với nàng thật vô pháp khả thi, nàng cho tới khi đi ra khỏi kho rượu đều sẽ ngồi nguyên tại đó, lúc nào nàng cũng có thể phá gãy cái trụ gỗ chống đỡ, để cho gạch đá vỡ rơi xuống. Lúc đó bốn người chỉ còn nước vội vàng liêu

⁴ Mê yên đạn: đạn khói mù.

mạng bỏ chạy. Mà người nàng có mang Mê Yên đạn, cơ hội đột vây đào tẩu tự nhiên là hơn nhiều.

Yến Phi giơ tay: "Bản nhân Yến Phi nay lập thệ, tuyệt không đem chuyện địa đồ dùng bất cứ phương pháp nào cho người thứ tư biết, nếu không sẽ bị chết bất đắc kỳ tử".

An Ngọc Tình lộ nụ cười ngọt ngào, nhìn ba người trước mắt hai lượt rồi mới thích thú nói: "Ta luôn nói ngươi là người tốt nhất mà!".

Lưu Dụ kháng nghị: "Lẽ nào ta lại xấu xa dữ vậy sao? An đại tiểu thư sao không nghĩ lại xem mình đã bao nhiêu lần đối với tiểu đệ lập tâm bất lương, ta chỉ có qua có lại mà thôi!".

An Ngọc Tình mỉm cười liếc xéo gã, nhún bờ vai thơm thốt: "Có vụ trả giá kỳ kèo nữa à? Ha! Người tốt quá ha! Mau học huynh đệ của ngươi lập lời thề độc đi".

Lưu Dụ thấy hữu cước của nàng kề sát một trụ gỗ then chốt, chỉ còn nước thề độc, trong lòng lại hận đến ngứa răng, nhưng lại có cảm giác thú vị kích thích.

Thác Bạt Khuê chợt minh bạch Yến Phi tại sao lại thề độc không tiết lộ bí mật của nàng tiểu thư một cách vô điều kiện như vậy, tất cả chỉ vì muốn cắt đứt ý niệm giết người diệt khẩu của nàng. Phải biết An Ngọc Tình không phải là thiện nam tín nữ gì, bằng vào sức một mình đương nhiên không có cách nào làm khó ba người bọn họ, nhưng nếu mượn tay quân Tần, chỉ cần nàng thò chân gạt một cái là xong, vì vậy cũng có thể thấy đầu óc Yến Phi nhanh nhẹn linh mẫn làm sao.

Không tưởng được An Ngọc Tình một cô gái nhỏ nhắn đã lập tức biến chuyển hình thể đưa bọn họ vào tình huống hạ phong, thao túng đại cuộc.

Thác Bạt Khuê giả như thờ ơ không để ý: "Nơi đây quá tiếp cận mặt trên, bọn ta chi bằng xuống dưới rồi hãy nói, tránh kinh động đến địch nhân".

An Ngọc Tình vươn người, triển động đường nét động lòng người, lười biếng thốt: "Ta muốn nghỉ ở đây, không muốn động tới nửa ngón tay, các ngươi tự mình lăn xuống dưới đi! Đừng mong bốn tiểu thư phụng bồi".

Ba người cười khổ không nói gì, biết rõ nàng không có tâm ý buông bỏ ưu thế trước mắt, bất quá cũng khó trách nàng, ai bảo Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ đã sớm nuôi lòng muốn giết nàng.

An Ngọc Tình làm như ngạc nhiên: "Mông các ngươi dính cứng trên thạch cấp rồi à? Không phải còn có chuyện thương lượng sao? Mau lăn ra càng xa càng tốt cho ta, thương lượng kế sách đào vong cho xong, đợi khi trời tối bọn ta cần phải rời khỏi chỗ quỷ sứ này".

Ba người anh nhìn tôi tôi nhìn anh, đều vô kế khả thi.

Lưu Dụ là người đầu tiên cười khổ đứng dậy, đề tỉnh nàng: "Nàng tốt hơn hết là đừng có ngủ gục, nếu không đang lúc mộng mị tưởng là đang đào tẩu, dang chân đá một cái là mọi người đều không còn đường chạy đó".

An Ngọc Tình khoái trá: "Đâu cần người nói chuyện lợi hại với người ta! Ngọc Tình là người hiểu biết, các người lại ngoan ngoãn như vậy, người ta sẽ lo nghĩ cho các người! Mau đi bàn chuyện đi!".

Ba người chịu uy hiếp đành bất lực bỏ đi, tránh tới một góc trong hầm.

Thác Bạt Khuê ngồi dựa tường, trầm giọng: "Các người thấy ả ta có thể nào bán đứng bọn ta không?".

Lưu Dụ và Yến Phi không có chỗ dựa nên ngồi giữa hai giá rượu, Lưu Dụ chau mày: "Hy vọng ả không ngu xuẩn như vậy, hai viên đạn khói mù đầu có đủ để giúp ả trốn thoát khỏi Biên Hoang Tập".

Yến Phi nói thêm: "Hy vọng ả không nói láo về chuyện mấy viên đạn! ả ta quỷ quyết một bụng như vậy, sợ rằng bọn ta thề độc cũng chưa thỏa mãn".

Thác Bạt Khuê nói: "May là còn hai canh giờ nữa trời mới tối, ả nếu muốn hại bọn ta, dù sao cũng phải đợi đến lúc trời vừa tối mới có hành động".

Lưu Dụ cảm thấy an tâm, gật đầu đồng ý: "Hiện tại bọn ta đã biết khẩu lệnh Tần quân dùng trong Tập, lại có hai bộ quân phục Tần quân, phải lợi dụng làm sao mới hay đây?".

Thác Bạt Khuê nói: "Còn lưu trong Tập toàn là thân binh của Phù Kiên, quân phục khác với Tần binh khác, quân phục của người có dùng được không?".

Lưu Dụ vui vẻ đáp: "Phương diện đó hoàn toàn không thành vấn đề".

Yến Phi trầm ngâm: "Chỗ Phù Kiên ở không nằm ngoài một trong những tổng đàn của Biên Hoang Tập lục bang, khả năng lớn nhất là tổng đàn của Đê bang và Hán bang, Đê bang là vì quan hệ đồng tộc, Hán bang là vì nơi đó có quy mô nhất trong lục đàn".

Thác Bạt Khuê nói: "Mười phần có chín là tổng đàn Hán bang, Phù Kiên thích phô trương, lại thích thoải mái, tất nhiên chọn trạch xá tốt nhất đến nghi chân, còn Phù Dung lại biết rõ tâm ý của y hơn bất cứ một ai".

Lưu Dụ rùng mình: "Nói vậy chỗ bọn ta ở hiện tại là nơi thủ vệ sâm nghiêm nhất".

Yến Phi thở dài: "Chắc là vậy".

Bởi Đệ Nhất Lâu thuộc phạm vi thế lực của Hán bang, mà tổng đàn Hán bang nằm kề bên, dịch nhân phòng vệ khu này đương nhiên là đặc biệt nghiêm.

Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Lại cũng bớt đi cho bọn ta không ít công phu, Phù Kiên ở đâu, Chu Tự chắc cũng ở gần, trong đám chư tướng của Phù Kiên, Chu Tự là người biết rõ tình huống phương Nam nhất, vì vậy mỗi lần Phù Kiên muốn nghị định sách lược, tất sẽ tìm Chu Tự đến hỏi".

Lưu Dụ tinh thần phấn chấn: "Mộ Dung Thùy có lẽ cũng ở gần kề? Nếu bọn ta liên hệ được gã, gã có thể sẽ giúp cho một tay phải không?".

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Người quá là không rõ về Mộ Dung Thùy, nếu bọn ta đi tìm gã như vậy, gã nói không chừng sẽ tận tay bắt giữ bọn ta, tránh làm cho Phù Kiên hoài nghi, tất cả chỉ có thể bằng vào tự bọn ta nghĩ biện pháp".

Lưu Dụ trầm mặc.

Yến Phi nói: "Hai người các người giả làm thân binh của Phù Kiên, kiếm cách tìm Chu Tự. Còn ta quen thuộc tình hình Biên Hoang Tập, để tránh khỏi tai mắt của dịch nhân hơn các người, một khi các người thành sự đi ra đến ngoài Tập, lại kiếm cách làm cho hỗn loạn một chút, dẫn dụ sự chú ý của quân Tần, ta và An đại tiểu thư liền có thể thừa cơ mượn đạn khói thoát thân".

Lưu Dụ nói: "Bọn ta cũng có thể đoạt lấy hai bộ quân phục đem về".

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Người không nên làm vậy. Quy định của quân binh Tần đi tuần và canh gác chia thành ít nhất cũng mười người một tổ, cho dù người có bản lĩnh đồng thời chế ngự mười người, chưa đầy một khắc là bị người ta phát giác, lúc đó các người càng khó lòng trở bước".

Yến Phi cười cười nói: "Lưu huynh an tâm, ta sẽ có cách tự bảo vệ".

Lưu Dụ thở dài: "Đã là có quy định mười người lập thành một tổ, bọn ta hai người nếu ngang nhiên đi ra, có phải sẽ lập tức bị người ta nhận ra là mạo xưng không?".

Thác Bạt Khuê nói: "Chỉ cần bọn ta mạo xưng là lính truyền tin của Phù Kiên, lại biết khẩu lệnh, chắc có cơ hội trà trộn ra, lần này không thể không mạo hiểm".

Ngưng một chút, nháy mắt với Lưu Dụ: "Lưu huynh tính toán cẩn mật, không hổ là nhân tài xuất sắc trong Bắc Phủ binh tướng, nếu chịu hợp tác với ta, có thể giành lấy một vùng đất trời Bắc phương".

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Người không ngờ lại chiêu nhận ta? Khả khả, hiện thời người còn chưa làm được chuyện gì ở phương Bắc, nếu bọn ta trận này đại bại dưới tay Phù Kiên, khả năng Bắc phạt xa vời, người nói ta chọn lựa làm sao?".

Yến Phi nghe vậy ráng nhin cười, trong lòng nghĩ nếu không có tình huống thật đặc biệt như vậy, đừng hòng hai người hợp tác với nhau.

Thác Bạt Khuê vẫn bình tĩnh thư thái nói: "Bắc phạt? Ài! Chuyện Bắc phạt của các người căn bản không có hy vọng. Trước hết quân mã Giang Nam của các người thiếu thốn hỗn tạp, quân vận chỉ duy nhất có đường thủy, nếu đường thủy không lọt, chỉ có đường 'nhân lương vu địch'⁵, hai đường thủy vận và 'nhân lương vu địch' có một làm không được thì khó lòng nói tới Bắc phạt. Kế đó là Bắc phương bất luận có chia năm xẻ bảy tới mức nào, thủy chung hình thế vẫn là Bắc cường Nam nhược, trên phương diện hộ khẩu và tài nguyên, quân Bắc phương chiếm ưu thế áp đảo".

Lưu Dụ không phục: "Lời nói của Thác Bạt huynh khiến người ta khó đồng ý, nói gì thì Nam triều cũng là Trung Nguyên chính thống, là nơi lúc nào cũng nằm trong lòng người Hán tộc ở phương Bắc, cũng chỉ có phía mà lòng người hướng tới mới có thể thống nhất thiên hạ".

Thác Bạt Khuê chọc lại: "Lưu huynh quá là không rõ tình hình phương Bắc, từ lúc Phù Kiên đăng vị, hết sức thúc đẩy chính sách Hán hóa và dung hợp dân tộc, sự phân biệt Hồ Hán đã dần dần trở thành mơ hồ. Hán nhân phương Bắc đâu còn khao khát trông mong gì Nam Tấn đã thối nát đến tận chót đỉnh, có quan niệm nhận miếu chứ không nhận thần, ai có thể bình định đất Trung Nguyên núi Tung sông Lạc, người đó liền trở thành chính thống. Nếu không bộ quân của Phù Kiên không thể có đại bộ phận là người Hán. Hiện tại cái sót của Phù Kiên là chưa thể triệt để giải quyết vấn đề dân tộc, một khi giải quyết xong, Bắc phương không còn vấn đề xung đột dân tộc nữa. Nền kinh tế và lực lượng vũ bị mạnh mẽ tiềm tàng của Bắc phương một khi tận lực phát huy, chính quyền Giang Tả làm sao có thể ngăn trở được?".

Lưu Dụ đang định phản bác, chỗ cửa ra có tiếng động lạ truyền vào, tiếp đó là thanh âm cát đá rơi xuống bậc cấp, ba người lập tức hồn phi phách tán.

- o O o -

⁵ *Nhân lương vu địch*: Thiên thứ nhì trong "Tôn Tử Binh Pháp" là "Tác Chiến Thiên" đề xuất một tư tưởng trọng yếu --- "Nhân lương vu địch", ý tứ của bốn chữ này là nói: lúc thống lĩnh quân đội tiến vào đất địch tác chiến, phải rành chuyện giải quyết lương thực của nước địch mà bổ cấp, do vậy giảm bớt tiêu hao cho kinh tế nước nhà.